TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Minh Thùy D, sinh năm: 1984; nơi cư trú: đường B, thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và ông Nguyễn Phương Huy V, sinh năm: 1973; nơi cư trú: đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Minh Thùy D và ông Nguyễn Phương Huy V kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, cách suy nghĩ, trong làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Từ khi sống ly thân, mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay ông V, bà D đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông, bà. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V, bà D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 26/4/2012. Hiện cháu N đang ở với mẹ. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phương

Thảo N, sinh ngày 26/4/2012. Ông V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V, bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông V, bà D thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của ông V, bà D là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương Huy V và bà Nguyễn Minh Thùy D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Minh Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Phương Thảo N, sinh ngày 26/4/2012. Ông Nguyễn Phương Huy V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà Nguyễn Minh Thùy D có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Phương Huy V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phương Huy V và bà Nguyễn Minh Thùy D thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông V, bà D đã nộp theo biên lai thu số 0006547 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Đinh Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Văn Chiến